

Bản án số: **04/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/01/2019

V/v: “*Xin ly hôn,  
tranh chấp nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Sô Phép

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Hồ Thị Ngân

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số: 245/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị K (tên thường gọi G), sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 173 tổ 7, ấp H, xã T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lâm T (tên thường gọi H), sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 5 ấp T, xã T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Mai Thị K trình bày:

Tôi và anh T tìm hiểu yêu thương nhau sau đó mới tiến đến hôn nhân, chung sống cuối năm 2013, có tổ chức lễ cưới đầu năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND xã T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/02/2015. Sau khi cưới vợ chồng sống tại tổ 5 ấp T, xã T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, anh T có tính ghen tuông, thỉnh thoảng uống rượu về nhà kiêu chuyện chửi mắng và xúc phạm danh dự tôi nhiều lần, tôi cũng bị anh T đánh một lần, anh T còn nói với người khác sẽ dùng dao cắt cổ cho tôi chết, tôi đã khuyên can nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2016. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi làm đơn xin ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Mai Thị K xác định có 01 người con chung tên Lâm Minh P, sinh ngày 08/01/2015, hiện nay đang sống với anh T. Chị K yêu cầu giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị K không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Mai Thị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Mai Thị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Lâm T trình bày tại bản tự khai: Tôi đồng ý nuôi con là P, không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung không có, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị K khởi kiện yêu cầu “xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” với anh Lâm T. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Lâm T vắng mặt không rõ lý do và chị K đồng ý xét xử vắng mặt anh T. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Lâm T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T tự quen biết nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào đầu năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND xã T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/02/2015 theo quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị K và anh T không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Trong cuộc sống hàng ngày anh T hay ghen tuông, thỉnh thoảng uống rượu về nhà hay chửi bới và xúc phạm danh dự chị K, chị K đã khuyên can nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2016. Phía anh T không có ý kiến về vấn đề hôn nhân theo yêu cầu của chị K. Mặc khác, chị K, anh T từ khi sống ly thân đến nay vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh T là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Mai Thị K xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Lâm Minh P, sinh ngày 08/01/2015, hiện đang sống chung với anh T. Chị K đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị K không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai anh T đồng ý nuôi dưỡng con chung là Lâm Minh P, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử thống nhất giao

cháu Lâm Minh P cho anh T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do anh T không yêu cầu chị Khiếu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Mai Thị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về nợ chung: Chị Mai Thị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị K là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị K được ly hôn với anh Lâm T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Lâm Minh P, sinh ngày 08/01/2015 cho anh Lâm T được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Chị Mai Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị K thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung: Chị Mai Thị K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Chị Mai Thị K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc chị Mai Thị K phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị K được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004757 ngày 30/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

\* Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**THẠCH SÔ PHÉP**